

Một vài nét về quan hệ kinh tế Ấn Độ - Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI^(*)

TS. VÕ XUÂN VINH^{*}

Là hai nền kinh tế mới nổi lớn nhất thế giới và tăng trưởng nhanh, Ấn Độ và Trung Quốc đã có những đóng góp quan trọng cho tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia láng giềng đông dân nhất thế giới này trong hơn một thập kỷ qua bên cạnh những bước phát triển mạnh mẽ thì còn những tồn tại khó giải quyết. Bài viết sẽ tập trung làm rõ chính sách của Ấn Độ đối với Trung Quốc và chính sách của Trung Quốc đối với Ấn Độ trong lĩnh vực kinh tế, chủ yếu là lĩnh vực thương mại, từ đó đưa ra một vài nhận xét về quan hệ giữa hai nước trên lĩnh vực này.

Từ khóa: Quan hệ kinh tế, Ấn Độ, Trung Quốc

1. Chính sách của Ấn Độ

Chính sách kinh tế, đặc biệt là trên lĩnh vực thương mại của Ấn Độ đối với Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI được thể hiện ở các cấp độ song phương và đa phương.

Ở cấp độ song phương, có thể nói, chỉ sau chuyển thăm tới Trung Quốc của Thủ tướng Ấn Độ vào năm 2003, đặc biệt là sau khi hai nước đồng ý thiết lập quan hệ đối tác chiến lược vào năm 2005, quan hệ thương mại giữa hai nước mới thực sự được phía Ấn Độ chú trọng thúc đẩy. Năm 2006, sau 44 năm bị đóng cửa do cuộc chiến tranh biên giới năm 1962, cửa khẩu lớn nhất giữa hai nước là Nathu La mới chính thức được mở lại. Tuy vậy, trong giai đoạn đầu,

giao thương giữa hai nước qua cửa khẩu này cũng rất hạn chế¹.

Không nằm ngoài xu thế chung của thế giới, Ấn Độ theo đuổi nhiều hiệp định thương mại ở nhiều cấp độ khác nhau. Tính đến cuối tháng 1/2015, Ấn Độ đã có 37 các hiệp định thương mại² (bao gồm 8 hiệp định thương mại đang ở dạng tham vấn và nghiên cứu tính khả thi) dưới nhiều hình thức khác nhau như Hiệp định thương mại ưu đãi (PTA), Hiệp định thương mại tự do (FTA), Hiệp định hợp tác kinh tế toàn diện (CECA), Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện (CEPA). Tuy nhiên, mặc dù đã thống nhất với phía Trung Quốc vào năm 2003 là hai nước sẽ xây dựng một hiệp định thương mại khu vực song phương nhưng Ấn Độ lại tìm mọi cách để

^{*}Viện Nghiên cứu Đông Nam Á

^(*)Bài viết này là một trong những sản phẩm của đề tài KX.01.06/11-15: "Quan hệ kinh tế của Trung Quốc với các nước láng giềng. Đề xuất chính sách của Việt Nam trong giai đoạn đến 2020".

¹ Xem thêm Võ Xuân Vinh (2013): *ASEAN trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ*, NXB. Khoa học xã hội, Hà Nội, tr.181.

² Asia Regional Integration Center, Free Trade Agreements, <http://aric.adb.org/fta-country> (cập nhật ngày 29/1/2015).

tri hoãn việc khởi động đàm phán về hiệp định này. Vào năm 2005, khi Bộ trưởng Thương mại Ấn Độ Kamal Nath lên tiếng phủ nhận thông tin cho rằng Ấn Độ chỉ ký FTA với Trung Quốc khi quốc gia Đông Bắc Á này được công nhận là nền kinh tế thị trường đầy đủ, ngay lập tức có những phân tích từ dư luận Ấn Độ cho rằng, thay vì phải vội vàng có một FTA với Trung Quốc, việc làm tốt hơn hết vào lúc này là xây dựng một trật tự phù hợp trong nước bằng việc nâng cao khả năng cạnh tranh của ngành chế tạo³.

Trên thực tế, Ấn Độ đang có cả một hệ thống, bao gồm các văn bản luật cũng như nhiều cơ quan quản lý ngành đóng vai trò là những công cụ hay 'đại diện cho tiếng nói của ngành' để chống lại các ý định nhanh chóng hiện thực hóa FTA Ấn Độ - Trung Quốc. Theo Đạo luật Quản lý Ngoại hối (FEMA) 1999, các công dân người Pakistan, Bangladesh, Sri Lanka, Afghanistan, Iran và Trung Quốc không được thiết lập chi nhánh, văn phòng liên lạc hoặc bất cứ cơ sở kinh doanh nào ở Ấn Độ nếu không nhận được sự đồng ý của Ngân hàng Trung ương Ấn Độ (RBI). Đây là một công cụ quan trọng để Ấn Độ tiếp tục trì hoãn FTA với Trung Quốc.

Bên cạnh các văn bản pháp lý, các cơ quan như Liên đoàn Công nghiệp Ấn Độ (CII), Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (ASSOCHAM) và Liên đoàn các Phòng Thương mại và Công nghiệp Ấn Độ (FICCI) là những tổ chức có tiếng nói ảnh hưởng đến tiến trình xây dựng FTA Ấn Độ - Trung Quốc. Trước khi Chủ tịch Trung Quốc Hồ Cẩm Đào thăm Ấn Độ vào cuối tháng 11/2006, xuất hiện những thông tin cho rằng có khả năng thỏa thuận bảo hộ đầu tư song phương (BIPA) sẽ được ký, ngay lập tức đại diện của CII, ASSOCHAM và FICCI lên tiếng bày tỏ quan điểm không đồng tình. Đại diện của CII cho rằng, "chúng tôi nhóm nghiên cứu về tính khả thi của FTA chưa hoàn thành công việc thì

chúng ta không nên vội vàng". Chủ tịch FICCI Saroj K Poddar cho hay: "Ấn Độ đang đàm phán với Trung Quốc về một Hiệp định thương mại khu vực, thỏa thuận mà chúng tôi mong đợi. Tuy nhiên, chúng ta nên từ từ hướng tới một FTA đầy đủ các cam kết". Chủ tịch ASSOCHAM Anil K Agarwal cho biết: "mặc dù khá hào hứng với việc thương mại và đầu tư gia tăng với Trung Quốc nhưng chúng ta cũng cần chậm rãi trong việc ký FTA"⁴.

Những năm sau đó, FICCI và ASSOCHAM tiếp tục đưa ra những khuyến nghị, cảnh báo về những nguy cơ mà Ấn Độ phải đối mặt nếu sớm ký FTA với Trung Quốc. Tháng 10/2007, FICCI khuyến nghị Chính phủ Ấn Độ không vội vàng ký FTA với Trung Quốc bởi FTA này sẽ mang lại lợi ích lớn cho Trung Quốc trong khi Ấn Độ sẽ đánh mất nhiều thứ. Cơ quan này thậm chí còn đề xuất rằng Ấn Độ không nên công nhận Trung Quốc là nền kinh tế thị trường đầy đủ vào thời điểm đó⁵. Một năm sau đó, ASSOCHAM liên tiếp đưa ra các cảnh báo rằng, 'ngành công nghiệp Ấn Độ chỉ thấy rắc rối mà không thấy có lợi ích gì từ FTA với Trung Quốc'⁶ hay "cần thiết phải có cách tiếp cận cân trọng về FTA với Trung Quốc"⁷.

Ở cấp độ khu vực, trên thực tế, trong bối cảnh phải đối mặt với những khó khăn cuối thập niên 1980, đầu thập niên 1990 của thế kỷ XX trong quan hệ với các nước Tây Á, Trung Đông cũng như với Mỹ và phương Tây, Ấn Độ

⁴Industry and govt not yet ready for FTA with China, Zee News, November 17, 2006, http://zeenews.india.com/news/economy/industry-and-govt-not-yet-ready-for-fla-with-china_336150.html

⁵India should not rush into FTA with China: FICCI, Bilaterals.org, 18 October 2007, <http://www.bilaterals.org?india-should-not-rush-into-fla&lang=en>

⁶Industry sees only troubles, no gains from China FTA, The Economic Times, 22 March 2008, http://www.articles.economictimes.indiatimes.com/2008-03-22/news/28384297_1_china-fla-market-economy-status-preferential-trade-agreements

⁷Cautious approach needed on FTA with China, Assocham, The Economic Times, 5 April 2008, http://www.articles.economictimes.indiatimes.com/2008-04-05/news/_1_india-and-china-countries-high-tariff

³There's no need to rush into an FTA with China, Bilaterals.org, 19 July 2005, <http://www.bilaterals.org/?proceed-with-care-there-s-no-need&lang=en>

buộc phải thực hiện chính sách hướng Đông, hướng về châu Á - Thái Bình Dương, trong đó Đông Á trở thành khu vực Ấn Độ bắt đầu thực sự hội nhập kinh tế toàn cầu⁸.

Điều đặc biệt là, trong khi không vội vàng trong việc ký kết FTA với Trung Quốc, Ấn Độ đã chủ động tham gia vào các hiệp định hợp tác kinh tế đa phương mang tính khu vực ở Đông Á, trong đó Trung Quốc luôn được nhắc đến là một bên quan trọng. Tại Bali (Indonesia) năm 2003, Thủ tướng Ấn Độ A.B. Vajpayee đề xuất thành lập một Cộng đồng Kinh tế châu Á của 14 nước, bao gồm các nước ASEAN+3 (Trung Quốc, Nhật Bản và Hàn Quốc)+1 (Ấn Độ)⁹. Sau khi Hội nghị cấp cao Đông Á lần đầu tiên được tổ chức vào năm 2005, Thủ tướng Manmohan Singh đề xuất mở rộng ý tưởng cộng đồng kinh tế này lên 16 nước, thêm Australia và New Zealand¹⁰. Ấn Độ ủng hộ sự tham gia của Trung Quốc vào các cơ chế đa phương mang tính khu vực với 2 lý do: i) Thị trường cạnh tranh thì ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố Trung Quốc tới Ấn Độ càng ít; ii) Ấn Độ không đủ sức để loại Trung Quốc trong các cuộc chơi khu vực trong khi Ấn Độ gần như buộc phải tham gia các thỏa thuận hợp tác khu vực ở Đông Á.

Ở cấp độ đa phương, cụ thể là trong khuôn khổ WTO, Ấn Độ sử dụng các quy định của tổ chức này để tận dụng lợi thế, đặc biệt là hạn chế tối đa tác động tiêu cực từ phía Trung Quốc. Trong đó, phương thức chống bán phá giá được Ấn Độ sử dụng thường xuyên hơn cả, nhất là trong bối cảnh "nguyên tắc bảo vệ nền công nghiệp non trẻ được Trung Quốc sử dụng triệt để và việc tự do hóa nghiêm túc chỉ được thực hiện sau khi hầu hết các ngành công nghiệp được bảo vệ của nước này có được sự tăng trưởng lành mạnh"¹¹.

"Đã có một vài bồi thẩm đoàn (panel) của WTO điều tra việc Trung Quốc vi phạm các thỏa thuận WTO. Từ 1/1/1995 đến 31/12/2008, 677 trường hợp chống bán phá giá đã được đề xuất nhằm chống lại Trung Quốc và trong số đó có 479 trường hợp các biện pháp chống lại Trung Quốc đã được đưa ra. Chỉ tính trong năm 2008, có 73 trường hợp chống bán phá giá đã được đề xuất để chống lại Trung Quốc và trong số đó có 52 trường hợp các biện pháp đã được đưa ra. Tính trong suốt giai đoạn từ 1995 đến 2008, Ấn Độ đã đề nghị 120 trường hợp chống bán phá giá đối với phía Trung Quốc và 90 trường hợp trong số đó, Ấn Độ đã đưa các biện pháp trừng phạt. Tính ra, trong tổng số các trường hợp mà Ấn Độ đưa ra các biện pháp chống bán phá giá thì Trung Quốc chiếm 23%. Có thể nói rằng, so với nước thành viên WTO khác thì Trung Quốc là quốc gia mà Ấn Độ tận dụng triệt để các biện pháp chống bán phá giá cũng như đề xuất chống bán phá giá"¹².

2. Chính sách của Trung Quốc

"Sau khi gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Trung Quốc vẫn chưa đạt được các mục tiêu thương mại của mình, ví dụ như sự công nhận vị thế kinh tế thị trường, đảm bảo và cải thiện sự tiếp cận thị trường, tài nguyên và công nghệ theo các kênh đa phương. Do vậy, chính sách thương mại của Trung Quốc ngày càng tập trung vào các thỏa thuận thương mại tự do song phương và khu vực"¹³.

Ở cấp độ song phương, Trung Quốc chủ động mua nhiều tài nguyên, khoáng sản và nguyên liệu thô từ Ấn Độ trong khi ngày càng giảm xuất khẩu nguyên liệu thô, tăng cường xuất khẩu hàng hóa thành phẩm và các mặt hàng có giá trị thặng dư cao. Trung Quốc cũng là nước chủ động trong việc thúc đẩy việc xây dựng FTA với Ấn Độ. Trong khi phía Ấn Độ tiếp cận vấn đề một cách cảnh giác, thận trọng thì Trung Quốc lại rất chủ động hiện thực hóa

⁸ Xem thêm Võ Xuân Vinh (2013): *Sách đã dẫn*, tr.21-75.

⁹ Parthasarathy, G. (2003): India looks eastward, *The Tribune* 23/10/2003.

¹⁰ PM (Manmohan Singh)'s keynote address at special leaders dialogue of ASEAN Business Advisory Council, Kuala Lumpur, December 12, 2005.

¹¹ S K Mohanty (2013): *India-China Bilateral Trade Relationship*, Study Prepared for Reserve Bank of India, May, p.32.

¹² S K Mohanty, *Sách đã dẫn*, tr.32.

¹³ Hanns Gunther Hilpert (2014): *China's Trade Policy: Dominance Without the Will to Lead*, SWP Research Paper, January 2014, p.18.

hiệp định này. Trước chuyến thăm tới Ấn Độ của Thủ tướng Ôn Gia Bảo vào tháng 4/2005, phát biểu tại đối thoại bàn tròn về thương mại do Liên đoàn Xuất khẩu Ấn Độ tổ chức, Đại sứ Trung Quốc tại Ấn Độ Sun Yuxi thông tin rằng Chính phủ Trung Quốc ủng hộ FTA giữa hai nước và thúc giục phía Ấn Độ đưa ra quyết định về việc xây dựng FTA này¹⁴. Để chuẩn bị cho việc thúc đẩy ký FTA với phía Ấn Độ, vào năm 2004, Trung Quốc đã áp dụng quy chế thị thực nhanh (trong vòng một ngày với phí cao hơn) cho các doanh nhân Ấn Độ tới Trung Quốc¹⁵.

Cũng trước chuyến thăm tới Ấn Độ vào tháng 4/2005, Thủ tướng Trung Quốc Ôn Gia Bảo đưa ra quan điểm cho rằng, 'để nâng quan hệ thương mại và kinh tế song phương, việc thiết lập một FTA trở thành nghị trình hợp lý'¹⁶. Lãnh đạo phía Trung Quốc cũng thúc giục hai bên nhanh chóng tiến hành nghiên cứu về tính khả thi của FTA này. Không chỉ lĩnh vực thương mại, FDI cũng là lĩnh vực mà Trung Quốc muốn đẩy mạnh trong chuyến thăm. Theo đó, Trung Quốc sẽ hỗ trợ Ấn Độ trong xây dựng cơ sở hạ tầng như đường bộ, đường sắt, sân bay và cảng¹⁷.

Không dừng lại ở lãnh đạo quốc gia và quan chức ngoại giao, các cơ quan liên quan đến hoạt động ngoại thương của Trung Quốc cũng có các nỗ lực để thúc đẩy việc nghiên cứu tính khả thi và hiện thực hóa FTA Ấn - Trung. Tại hội thảo do Phòng Công nghiệp Ấn Độ (CII) tổ chức vào tháng 10/2005, Trợ lý Chủ tịch Ủy ban Xúc tiến thương mại quốc tế Trung Quốc (CCPIT) Wang Jinzhen lên tiếng thúc giục hai nước đẩy nhanh tiến trình nghiên cứu FTA¹⁸. Sau hơn 3 năm nghiên cứu, vào tháng 10/2008, hai bên đã hoàn thành việc nghiên cứu tính khả thi của việc xây

dựng một FTA và với thông báo rằng, theo kết quả nghiên cứu, một FTA giữa Ấn Độ và Trung Quốc có thể mang lại lợi ích lớn cho hai nước và nền kinh tế hai nước¹⁹.

Tuy nhiên, sức ép từ nhiều thành phần trong nước của Ấn Độ đã làm cho quốc gia đông dân nhất Nam Á này không thể sớm ký kết FTA với Trung Quốc dù hai nước đã hoàn thành xong việc nghiên cứu tính khả thi của hiệp định này. Phía Trung Quốc tiếp tục dùng các kênh khác nhau để thúc đẩy việc ký kết FTA Trung - Ấn. Tháng 4/2010, Đại sứ Trung Quốc tại Ấn Độ Zhang Yan thông báo rằng, Trung Quốc đang chuẩn bị cho một thỏa thuận thương mại song phương với Ấn Độ "tương tự như một hiệp định thương mại tự do". Vị đại sứ này cũng nhấn mạnh thêm rằng, hai nước cần nỗ lực để đạt được một thỏa thuận thương mại khu vực và thực hiện các biện pháp có hiệu quả để dỡ bỏ các rào cản thương mại và đầu tư²⁰. Trong một diễn biến khác, trong chuyến thăm tới Ấn Độ, Thủ tướng Trung Quốc Lý Khắc Cường cho hay, Trung Quốc đang sẵn sàng khởi động đàm phán về một thỏa thuận thương mại khu vực Trung - Ấn²¹.

Ở cấp độ khu vực, Trung Quốc vẫn tiếp tục thực hiện các biện pháp nhằm ngăn cản Ấn Độ mở rộng hợp tác quốc tế ở khu vực Đông Á. "Kể từ năm 1999, Ấn Độ đã nỗ lực để có được mối quan hệ ở cấp thượng đỉnh với ASEAN nhưng nỗ lực này bị cản trở, đặc biệt là bởi Trung Quốc"²². Vì những nỗ lực cản trở này của Trung Quốc cho nên phải tới năm 2002,

¹⁹ India, China complete FTA feasibility study: Minister, *India PR Wire*, October 11, 2008, <http://www.indiaprwire.com/businessnews.htm>

²⁰ James Lamont and Kathrin Hille: *China offers to accelerate trade talks with India*, Financial Times, April 3, 2010, <http://www.ft.com/cms/s/0/2464a8be-3eb9-11d1-af06-00144feabdc0.html#axzz34rRX6wqP>

²¹ China willing to launch FTA talks with India: Li Keqiang, *The Economic Times*, May 21, 2013, http://articles.economictimes.indiatimes.com/2013-05-21/news/39418609_1_trade-deficit-trade-imbalance

²² Prakash Nanda (2003): *Rediscovering Asia. Evolution of India's Look East Policy*, Lancer Publishers & Distributors, New Delhi, p.469.

¹⁴ *China pitching for FTA with India*, The Financial Express, March 25, 2005, <http://www.financialexpress.com/news/>

¹⁵ Tài liệu đã dẫn.

¹⁶ Wen hopes India, China will work out FTA soon, *Bilaterals.org*, 4 April 2005,

¹⁷ Tài liệu đã dẫn.

¹⁸ China calls for expediting Free Trade Agreement, *Bilaterals.org*, August 10, 2005.

ASEAN và Ấn Độ mới bắt đầu tổ chức hội nghị ở cấp thượng đỉnh. Cùng với việc vận động tổ chức Hội nghị cấp cao ASEAN-Ấn Độ, Ấn Độ đồng thời có các nỗ lực để hiện thực hóa cơ chế hợp tác ASEAN+4 (ASEAN+ Ấn Độ bên cạnh Trung Quốc, Hàn Quốc và Nhật Bản). Việc xây dựng cơ chế hợp tác ASEAN+4 được Singapore đưa ra thảo luận tại Hội nghị cấp cao ASEAN vào năm 2000 nhưng Trung Quốc đã cản trở nỗ lực này của Ấn Độ với lý do ASEAN+3 đã quá đông²³. Việc Ấn Độ tham gia Hội nghị cấp cao Đông Á (EAS) ban đầu cũng gặp phải những khó khăn khi Trung Quốc và Malaysia đưa ra quan điểm rằng EAS chỉ nên có sự tham gia của các nước trong khuôn khổ ASEAN+3. Năm 2004, ngay khi Thủ tướng Malaysia Badawi đề xuất thành lập EAS từ khuôn khổ ASEAN+3, Trung Quốc đã ngay lập tức ủng hộ sáng kiến này. Trung Quốc chủ trương về một Hội nghị cấp cao Đông Á chỉ có các nước ASEAN và ba nước Đông Bắc Á trong khi Nhật Bản chủ trương một EAS mở và thu nạp. Với quan điểm rằng "Hội nghị cấp cao Đông Á nên tôn trọng mong muốn của các nước Đông Á và chỉ nên đề các nước Đông Á dẫn dắt"²⁴ nên "đầu năm 2005, Bắc Kinh phái các nhà ngoại giao tới Lào và các nước Đông Nam Á khác để ngăn các nước này ủng hộ tư cách thành viên của Ấn Độ và Australia trong EAS"²⁵. Chỉ khi tiến trình đàm phán Hiệp định đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP) được cho là do Trung Quốc dẫn dắt để cân bằng lại với Hiệp định đối tác xuyên Thái bình Dương (TPP) do Mỹ dẫn đầu được khởi động, Trung Quốc mới thực sự ủng hộ sự tham gia của Ấn Độ trong tiến trình này. Nói cách khác, Trung Quốc không muốn nhìn thấy ảnh hưởng của Ấn Độ vượt ra khỏi khu vực Nam Á truyền thống.

Ở cấp độ đa phương, đặc biệt là trong khuôn khổ của WTO, Trung Quốc một mặt nỗ lực

thuyết phục Ấn Độ coi Trung Quốc là nền kinh tế thị trường, mặt khác tiếp tục sử dụng các công cụ bảo hộ để hạn chế những lợi thế của Ấn Độ khi thâm nhập thị trường Trung Quốc.

3. Đặc điểm quan hệ kinh tế Ấn - Trung trong những năm đầu thế kỷ XXI

Hệ quả của những chính sách trên và tác động của quá trình khu vực hóa và toàn cầu hóa trong lĩnh vực kinh tế, quan hệ kinh tế giữa Ấn Độ và Trung Quốc những năm đầu thế kỷ XXI diễn ra khá sôi động, với những đặc điểm cụ thể như sau:

Thứ nhất, quan hệ kinh tế song phương Ấn Độ - Trung Quốc phát triển mạnh mẽ trên lĩnh vực thương mại trong khi đầu tư trực tiếp nước ngoài của hai nước với nhau vẫn còn là những con số rất nhỏ.

Về thương mại, nếu như năm tài khóa 2001 - 2002, tổng thương mại song phương Ấn - Trung mới ở mức gần 3 tỉ USD thì 10 năm sau đó (năm tài khóa 2011 - 2012), giá trị thương mại song phương đã đạt con số hơn 73 tỉ USD, tức là tăng hơn 24 lần trong vòng 10 năm (xem bảng 1). Kể từ năm tài khóa 2008-2009, Trung Quốc trở thành đối tác thương mại lớn nhất của Ấn Độ.

Trong khi đó, về đầu tư, tính trong vòng 14 năm, từ tháng 4/2000 đến tháng 3/2014, Trung Quốc mới chỉ đầu tư vào Ấn Độ dưới hình thức đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) 402,31 triệu USD, chiếm 0,18% tổng FDI đổ vào Ấn Độ trong giai đoạn này²⁶. Trong khi đó, tính tới tháng 10/2011, Ấn Độ có 676 dự án FDI ở Trung Quốc với tổng giá trị là 432,98 triệu USD²⁷.

²⁶ Department of Industrial Policy & Promotion (Ministry of Commerce and Industry, Government of India), *Fact Sheet on Foreign Direct Investment (FDI) from April, 2000 to March, 2014* (up dated up to March, 2014), http://dipp.nic.in/English/Publications/FDI_Statistics/2014/india_FDI_March2014.pdf (cập nhật ngày 1/6/2014).

²⁷ The Ministry of External Affairs (Government of India), *India-China Bilateral Relations*, January 2012, <http://meaindia.nic.in/meaxpsite/foreignrelation/china.ppt> (cập nhật ngày 6/5/2014)

²³ Prakash Nand (2003): sách đã dẫn, tr.470.

²⁴ Mohan Malik (2006): China and the East Asian Summit: More Discord than Accord, *APCSS*, Feb, p.4.

²⁵ Mohan Malik (2006): *Tài liệu đã dẫn*, tr.3.

Bảng 1: Thương mại song phương Ấn Độ - Trung Quốc giai đoạn 2001 - 2012

Đơn vị: triệu USD

Năm tài khóa	Ấn Độ xuất khẩu	Ấn Độ nhập khẩu	Thương mại Ấn Độ - Trung Quốc	Mức tăng (%)	Tổng Thương mại Ấn Độ	Mức tăng (%)	Tỉ lệ Thương mại Ấn - Trung trong tổng Thương mại Ấn Độ (%)	Cán cân Thương mại Ấn - Trung	Cán cân thương mại Ấn Độ	Tỉ lệ thâm hụt Thương mại với Trung Quốc trong tổng thâm hụt Thương mại của Ấn Độ (%)
2001 - 02	951,95	2.036,39	2.988,34	-	95.240,00		3,14	-1.084,44	-7.586,56	14,29
2003 - 04	2.955,08	4.053,21	7.008,29	134,52	146.991,66	54,34	4,77	-2.955,08	-9.306,56	31,75
2005 - 06	6.759,10	10.868,05	17.445,15	148,92	252.256,26	71,61	6,91	-4.108,95	-46.075,20	8,92
2007 - 08	10.871,34	27.146,41	38.017,75	117,93	488.991,67	93,85	7,77	-16.275,07	-88.521,92	18,38
2009 - 10	11.617,88	30.824,02	42.441,90	11,64	467.124,31	-4,47	9,08	-19.206,14	-109.621,45	17,52
2011 - 12	18.076,55	55.313,58	73.390,13	72,92	795.283,41	70,25	9,23	-37.237,03	-183.355,57	20,31

Nguồn: Tính toán của tác giả từ số liệu của Department of Commerce (Ministry of Commerce and Industry, Government of India), <http://commerce.nic.in/eidb/default.asp>

Thứ hai, mức tăng giá trị thương mại Ấn Độ Trung Quốc cao hơn nhiều so với mức tăng giá trị tổng thương mại của Ấn Độ. Bảng 1 cho thấy, trong vòng 3 năm tài khóa từ 2001 - 2002 đến 2003 - 2004, mức tăng giá trị thương mại Ấn - Trung cao gấp gần 3 lần mức tăng giá trị thương mại của Ấn Độ. Thậm chí, trong giai đoạn kinh tế thế giới chịu nhiều ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng tài chính - kinh tế toàn cầu 2008 - 2009, thương mại Ấn - Trung vẫn tiếp tục tăng 11,64% trong vòng từ 2007 - 2008 đến 2009 - 2010, trong khi cùng thời gian này, tổng giá trị thương mại của Ấn Độ với thế giới giảm ở mức -4,47%.

Thứ ba, trong thương mại song phương, Ấn Độ luôn là nước chịu thâm hụt thương

mại với tỷ lệ lớn. Các số liệu ở Bảng 1 cho thấy, mặc dù thương mại Ấn - Trung trong những năm gần đây chiếm khoảng 9% tổng giá trị thương mại của Ấn Độ nhưng lại chiếm tới gần 20% tổng thâm hụt thương mại của quốc gia Nam Á này.

Thứ tư, có sự khác biệt trong cơ cấu các mặt hàng xuất - nhập của Ấn Độ với đối tác Trung Quốc. Theo đó, trong khi Ấn Độ nhập khẩu chủ yếu máy móc và dụng cụ cơ khí, các sản phẩm hóa học, các sản phẩm kim loại cơ bản và các sản phẩm khoáng sản thì lại xuất khẩu sang Trung Quốc chủ yếu các mặt hàng khoáng sản, các kim loại cơ bản và các sản phẩm hóa học, trong đó các sản phẩm hóa học có xu hướng giảm (xem Bảng 2).

Bảng 2: Các mặt hàng chủ yếu trong xuất nhập khẩu Ấn - Trung (2005 - 2010)

STT	Tên mặt hàng	Ấn Độ nhập khẩu (%)		Ấn Độ xuất khẩu (%)	
		2005	2010	2005	2010
1.	Gia súc gia cầm sống và sản phẩm gia súc gia cầm	0,1	1,0	1,9	1,6
2.	Các sản phẩm khoáng sản	9,6	2,0	57,6	40,4
3.	Các sản phẩm hóa học	16,4	17,4	12,0	6,9
4.	Nhựa và các sản phẩm nhựa	2,2	3,0	5,3	2,2
5.	Dệt may và các sản phẩm dệt may	10,5	4,5	4,0	13,2
6.	Các sản phẩm đá, thạch cao, xi măng	2,2	1,8	0,3	1,2
7.	Các kim loại cơ bản và các sản phẩm thuộc kim loại cơ bản	6,9	10,5	12,2	26,0
8.	Máy móc và dụng cụ cơ khí	42,7	48,6	2,1	2,8
9.	Xe cộ, máy bay và tàu (Vehicles, aircrafts&vessels)	2,1	4,9	0,2	0,3
Tổng		92,7	93,7	95,6	94,6

Nguồn: S K Mohanty (2013): India - China Bilateral Trade Relationship, Study Prepared for Reserve Bank of India, May, pp.50 - 53.

Một số mặt hàng nhập khẩu chính của Ấn Độ từ Trung Quốc có xu hướng giảm như khoáng sản, các sản phẩm bột giấy, các sản phẩm phục vụ dệt may, các kim loại cơ bản là do Trung Quốc đang phải hạn chế xuất khẩu để phục vụ nhu cầu sản xuất trong nước²⁸. Trong khi đó, khoáng sản và kim loại, những nguyên liệu phục vụ cho sản xuất là những mặt hàng Trung Quốc tăng cường thu mua từ các quốc gia láng giềng, trong đó có Ấn Độ.

4. Kết luận

Trong bối cảnh khu vực hóa và toàn cầu hóa kinh tế diễn ra mạnh mẽ, cả Ấn Độ và Trung Quốc đều có các nỗ lực để tham gia các dòng chảy chung này. Là hai nền kinh tế mới nổi, đông dân nhất thế giới, lại là hai nước láng

giềng của nhau, thúc đẩy hợp tác kinh tế giữa Ấn Độ và Trung Quốc là xu thế không thể đảo ngược. Tuy nhiên, do khác nhau về trình độ phát triển, về lợi thế cạnh tranh và về yêu cầu của những nhân tố chính trị, an ninh và kinh tế chủ chốt của mỗi nước, Ấn Độ và Trung Quốc đã có những cách thức khác nhau trong việc thúc đẩy quan hệ kinh tế song phương và đa phương trên cơ sở những tính toán về lợi ích quốc gia, dân tộc. Ấn Độ chủ trương hội nhập kinh tế khu vực và quốc tế thông qua các hiệp định thương mại đa phương là chủ yếu, sử dụng các công cụ pháp lý trong nước và trong khuôn khổ của WTO để hạn chế tác động tiêu cực trong quan hệ kinh tế với Trung Quốc. Về phần mình, Trung Quốc chủ động sớm ký kết FTA song phương với Ấn Độ để tận dụng lợi thế của mình, mặt khác có những bước đi nhằm hạn chế ảnh hưởng của Ấn Độ vượt ra khỏi phạm vi Nam Á♦

²⁸ S K Mohanty (2013): *India-China Bilateral Trade Relationship, Study Prepared for Reserve Bank of India, May 2013, p.51.*

Tài liệu tham khảo:

1. *Cautious approach needed on FTA with China: Assocham*, The Economic Times, 5 April 2008.
2. *China calls for expediting Free Trade Agreement*, Bilaterals.org, August 10, 2005.
3. *China pitching for FTA with India*, The Financial Express, March 25, 2005.
4. *China willing to launch FTA talks with India: Li Keqiang*, The Economic Times, May 21, 2013.
5. Hanns Gunther Hilpert (2014): *China's Trade Policy: Dominance Without the Will to Lead*, SWP Research Paper, January.
6. *India should not rush into FTA with China: FICCI*, Bilaterals.org, 18 October 2007.
7. *India, China complete FTA feasibility study: Minister*, India PR Wire, October 11, 2008.
8. *Industry and govt not yet ready for FTA with China*, Zee News, November 17, 2006.
9. *Industry sees only troubles, no gains from China FTA*, The Economic Times, 22 March 2008.
10. James Lamont and Kathrin Hille (2010): *China offers to accelerate trade talks with India*, Financial Times, April 3, 2010.
11. Mohan Malik (2006): *China and the East Asian Summit: More Discord than Accord*, APCSS, February.
12. Parthasarathy, G. (2003): *India looks eastward*, The Tribune 23/10.
13. *PM (Manmohan Singh)'s keynote address at special leaders dialogue of ASEAN Business Advisory Council*, Kuala Lumpur, December 12, 2005.
14. Prakash Nanda (2003): *Rediscovering Asia: Evolution of India's Look East Policy*, Lancer Publishers & Distributors, New Delhi.
15. S K Mohanty (2013): *India-China Bilateral Trade Relationship*, Study Prepared for Reserve Bank of India, May.
16. The Ministry of External Affairs (Government of India), *India-China Bilateral Relations*, January 2012.
17. *There's no need to rush into an FTA with China*, Bilaterals.org, 19 July 2005.
18. Võ Xuân Vinh (2013): *ASEAN trong chính sách hướng Đông của Ấn Độ*, NXB Khoa học xã hội, Hà Nội.
19. *Wen hopes India, China will work out FTA soon*, Bilaterals.org, 4 April 2005.